

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 338/2019/DS-PT  
Ngày 12 - 8 - 2019  
V/v Tranh chấp về thừa kế tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Thủy;

*Các Thẩm phán:* Ông Đặng Quốc Khởi;  
Ông Phạm Công Mười.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh** tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 243/2019/TLPT-DS ngày 03 tháng 5 năm 2019 về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 1844/2018/DS-ST ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1431/2019/QĐ - PT ngày 12 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Phan Văn Ph, sinh năm 1959. (có mặt)

Địa chỉ: đường H, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang Kh, sinh năm 1956. (có mặt)

Địa chỉ: đường L, Phường 14, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị đơn:** Ông Võ Văn H, sinh năm 1969.

Địa chỉ: đường H, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Bá S, sinh năm 1962.

Địa chỉ: đường Tr, Phường 2, thành phố B1, tỉnh Lâm Đồng. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H: Luật sư Bùi Thị Thùy L – Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. Bà Phan Ngọc B, sinh năm 1952.

Địa chỉ: ấp 3, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trí Th, sinh năm 1976. (có mặt)

Địa chỉ: đường H, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: đường Ng, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà B: Luật sư Trần Thanh B – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2/. Bà Phan Ngọc L, sinh năm 1955. (có mặt)

Địa chỉ: chung cư A, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/. Bà Phan Ngọc Ch, sinh năm 1953.

Địa chỉ: D – C NW E A T6M 2R9 Canada.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trí Th, sinh năm 1976. (có mặt)

Địa chỉ: đường H, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Ng, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/. Bà Phan Thị Tuyết Ngh, sinh năm 1966. (vắng mặt)

Địa chỉ: đường H, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/. Bà Phan Thị Ngọc Th (chết ngày 04/3/2009)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng:

+ Bà Lê Thị Ngọc Tr, sinh năm 1983. (vắng mặt)

+ Ông Lê Tấn D, sinh năm 1978. (vắng mặt)

+ Ông Phan Hoàng L, sinh năm 1985. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: đường H, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

6/. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1959. (vắng mặt)

7/. Bà Lê Thị Tr, sinh năm 1962. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 1, xã K, huyện K1, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Người kháng cáo:* Ông Phan Văn Ph, bà Phan Ngọc Ch, bà Phan Ngọc B, bà Phan Ngọc L.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn - ông Phan Văn Ph có đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Quang Kh trình bày:*

Về quan hệ nhân thân của bà Võ Thị C:

Bố ông là ông Phan Ngọc A (chết năm 1994 tại Bến Tre) và mẹ ông là bà Võ Thị C (chết năm 2010) có 07 người con chung là:

1. Bà Phan Ngọc B, sinh năm 1952.
2. Bà Phan Ngọc Ch, sinh năm 1953.
3. Bà Phan Ngọc L, sinh năm 1955.
4. Bà Phan Thị Ngọc Th (chết ngày 04/3/2009).
5. Bà Phan Thị Tuyết Ngh, sinh năm 1966.
6. Ông Phan Văn Ph, sinh năm 1959.
7. Ông Võ Văn H, sinh năm 1969.

Ngày 09/9/2010, bà Võ Thị C chết không để lại di chúc. Chồng, cha và mẹ bà C đã chết trước bà C.

Ngày 04/3/2009, bà Phan Thị Ngọc Th chết. Bà Phan Thị Ngọc Th không có chồng, có 03 người con là:

- + Bà Lê Thị Ngọc Tr, sinh năm 1983.
- + Ông Lê Tấn D, sinh năm 1978.
- + Ông Phan Hoàng L, sinh năm 1985.

Về di sản của bà Võ Thị C:

+ Nguồn gốc nhà, đất tại địa chỉ số 110 đường H, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh do mẹ ông là bà Võ Thị C tạo lập và đăng ký quyền sở hữu và được Ủy ban nhân dân Quận 5 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 301833, số vào sổ cấp GCN: CIT00113 ngày 04/02/2010.

+ Nguồn gốc quyền sử dụng đất tại ấp 2 (nay là ấp P), xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre do bà Võ Thị C tạo lập và được Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 3464 QĐ-UB ngày 14/9/2000.

Bà C chết không để lại di chúc, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản thừa kế của bà C là hai tài sản nêu trên cho 07 (bảy) đồng thừa kế bao gồm các ông (bà): Phan Ngọc B, Phan Ngọc Ch, Phan Ngọc L, Phan Thị Tuyết Ngh, Phan Thị Ngọc Th (bà Th chết nên chia cho 03 người con của bà Th), Phan Văn Ph, Võ Văn H.

Đối với nhà, đất tại địa chỉ số 110 đường H, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh nếu bị đơn ông Võ Văn H có yêu cầu nhận nhà đất và hoàn tiền thì yêu cầu ông H hoàn lại cho mỗi đồng thừa kế số tiền 12.000.000.000 đồng (Mười

hai tỷ đồng). Nếu không đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với quyền sử dụng đất tại Bến Tre đề nghị chia theo quy định của pháp luật.

*Bị đơn - ông Võ Văn H trình bày:*

Về quan hệ nhân thân của bà Võ Thị C: ông thống nhất với lời khai của phía nguyên đơn.

Về di sản của bà Võ Thị C, ông xác nhận di sản thừa kế của bà Võ Thị C bao gồm: Phần đất có diện tích 5m x 19m phía trước tại địa chỉ số 110 đường H, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh và quyền sử dụng đất tại ấp 2 (nay là ấp P), xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Đối với nhà, đất tại số 110 đường H, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh ông có yêu cầu như sau:

Phần nhà: do ông tự bỏ tiền của, công sức xây dựng vào năm 2009 nên phần giá trị nhà thuộc sở hữu của ông. Do đó, trước khi chia thừa kế yêu cầu Tòa án trừ phần giá trị xây dựng ra cho ông.

Phần đất: được chia làm 02 phần. Phần 5m x 13m phía sau có nguồn gốc của bà Phan Thị Ngọc Th. Vì tháng 01/1993 bà Th mua của bà Khuru Thị Ngọc N với số tiền 05 cây vàng, có xác nhận của bà Võ Thị C. Do đó, phần diện tích đất này thuộc sở hữu của bà Th. Đề nghị Tòa án trừ giá trị phần đất này cho bà Th trước khi chia thừa kế, chỉ chia thừa kế cho các đồng thừa kế của bà C đối với giá trị phần đất diện tích 5m x 19m phía trước.

Đối với giá trị phần đất diện tích 5m x 19m phía trước ông yêu cầu được hưởng 02 phần: một phần thừa kế theo quy định của pháp luật và phần công sức bảo quản di sản (tương đương với một phần thừa kế theo quy định của pháp luật). Ông đề nghị được nhận toàn bộ tài sản này và hoàn tiền cho các đồng thừa kế.

Đối với di sản là Quyền sử dụng đất tại ấp 2 (nay là ấp P), xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre: ông đề nghị chia theo quy định của pháp luật.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Tấn D trình bày:*

Về quan hệ nhân thân của bà Võ Thị C: ông thống nhất với lời khai của phía nguyên đơn.

Đối với quyền sử dụng đất tại ấp 2 (nay là ấp P), xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre: ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với nhà, đất tại 110 đường H, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh: ông xác nhận phần nhà là do ông Võ Văn H tự xây dựng nên thuộc sở hữu của ông H.

Phần đất: được chia làm 02 phần. Phần 5m x 13m phía sau có nguồn gốc của mẹ ông là bà Phan Thị Ngọc Th. Tháng 01/1993 bà Th mua của bà Khuru Thị Ngọc N với giá 05 cây vàng, có xác nhận của bà Võ Thị C. Do đó, phần diện tích

đất này thuộc sở hữu của bà Th. Đề nghị Tòa án công nhận phần đất này là di sản của bà Th và chia cho 03 đồng thừa kế của bà Th là Lê Tấn D, Lê Thị Ngọc Tr và Phan Hoàng L. Đối với phần đất diện tích 5m x 19m phía trước đề nghị chia theo quy định của pháp luật.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Ngọc B có ông Trần Trí Th đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Về quan hệ nhân thân của bà Võ Thị C: bà thống nhất với lời khai của phía nguyên đơn.

Về di sản của bà C: bà xác nhận di sản thừa kế của bà C gồm nhà, đất tại 110 đường H, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh và quyền sử dụng đất tại ấp 2 (nay là ấp P), xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Đối với nhà, đất tại 110 đường H, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh bà yêu cầu chia thừa kế theo quy định của pháp luật.

Nếu bị đơn muốn nhận nhà, đất này thì đề nghị bị đơn hoàn lại cho các đồng thừa kế mỗi người 12.000.000.000 đồng (Mười hai tỷ đồng). Nếu không thì đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Đối với quyền sử dụng đất tại ấp 2 (nay là ấp P), xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre: bà đồng ý chia thừa kế theo quy định của pháp luật và xin được hưởng 02 phần: một phần thừa kế theo quy định và một phần công sức bảo quản, tôn tạo mảnh đất này (tương đương với một phần thừa kế). Bà đề nghị được hưởng toàn bộ hoa màu trên đất và đề nghị được nhận đất và hoàn tiền lại cho các đồng thừa kế khác số tiền 1.850.000.000 đồng (Một tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng), đối với căn nhà cấp 4 trên phần đất này bà đồng ý hoàn lại số tiền giá trị căn nhà là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Nếu các đồng thừa kế không đồng ý thì bà đề nghị chia theo quy định của pháp luật.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Ngọc Ch có ông Trần Trí Th đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Về quan hệ nhân thân của bà Võ Thị C: bà thống nhất với lời khai của phía nguyên đơn.

Về di sản của bà C: bà xác nhận di sản thừa kế của bà C gồm nhà, đất tại 110 đường H, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh và quyền sử dụng đất tại ấp 2 (nay là ấp P), xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bà không có yêu cầu và ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Ngọc L trình bày:*

Về quan hệ nhân thân của bà Võ Thị C: bà thống nhất với lời khai của phía nguyên đơn.

Bà không có ý kiến và yêu cầu gì trong vụ án này, đề nghị Tòa án giải

quyết theo quy định của pháp luật, bà xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Q và bà Lê Thị Tr trình bày:*

Căn nhà cấp 4 trên mảnh đất tại ấp 2 (nay là ấp Phước Hậu), xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre do bà Phan Ngọc L xây dựng năm 2015 và cho ông bà ở nhờ cho đến nay. Trong thời gian cư ngụ tại đây ông bà không sửa chữa, thay đổi hiện trạng nhà, đất này. Ông bà không liên quan đến tài sản này và không có yêu cầu gì trong vụ án này. Khi nào Tòa án có yêu cầu giao trả nhà ông bà sẽ chấp hành. Vì lý do sức khỏe ông bà đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Tuyết Ngh trình bày:*

Về quan hệ nhân thân của bà Võ Thị C: bà thống nhất với lời khai của phía nguyên đơn.

Về di sản của bà C: bà xác nhận di sản thừa kế của bà C gồm nhà, đất tại 110 đường H, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh và quyền sử dụng đất tại ấp 2 (nay là ấp P), xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bà không có yêu cầu và ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Hoàng L trình bày:*

Về quan hệ nhân thân của bà Võ Thị C: ông thống nhất với lời khai của phía nguyên đơn.

Về di sản của bà Võ Thị C, ông xác nhận di sản thừa kế của bà Võ Thị C bao gồm: Nhà, đất tại địa chỉ số 110 đường H, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh và quyền sử dụng đất tại ấp 2 (nay là ấp P), xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Ông thống nhất với yêu cầu độc lập của ông Lê Tấn D, đề nghị công nhận phần diện tích đất 5m x 13m phía sau tại 110 đường H, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của bà Phan Thị Ngọc Th, do đó chia thừa kế giá trị phần đất này cho 03 thừa kế của bà Th là: ông Lê Tấn D, ông Phan Hoàng L và bà Lê Thị Ngọc Tr. Đối với các tài sản còn lại ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

*Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 1844/2018/DS-ST ngày 12 tháng 12 năm 2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:*

- Căn cứ khoản 5 Điều 26, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 147, khoản 5 Điều 177, Điều 179, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ các Điều 609, 612, 613, 649, 650, 651 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 4 của Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2019;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

I. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn ông Phan Văn Ph. Chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Tấn D.

1. Xác định những người thừa kế của bà Võ Thị C là:

1.1 Bà Phan Ngọc B

1.2 Bà Phan Ngọc Ch

1.3 Bà Phan Ngọc L

1.4 Bà Phan Thị Ngọc Th, (chết ngày 04/3/2009)

1.5 Bà Phan Thị Tuyết Ngh

1.6 Ông Phan Văn Ph

1.7 Ông Võ Văn H

Bà Phan Thị Ngọc Th chết có các đồng thừa kế là: Lê Tấn D, Lê Thị Ngọc Tr, Phan Hoàng L.

2. Di sản của bà C chết để lại là:

Phần đất có diện tích 5m x 19m phía trước tại số đường H, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh trị giá: 24.404.400.000 đồng (Hai mươi bốn tỷ bốn trăm lẻ bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

Quyền sử dụng đất tại ấp 2 (nay là ấp P), xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre trị giá: 3.710.019.780 đồng (Ba tỷ bảy trăm mười triệu không trăm mười chín nghìn bảy trăm tám mươi đồng).

Được phân chia như sau:

Ông Phan Văn Ph được hưởng 3.514.302.472,5 đồng (Ba tỷ năm trăm mười bốn triệu ba trăm lẻ hai nghìn bốn trăm bảy mươi hai phẩy năm đồng).

Bà Phan Ngọc L được hưởng 3.514.302.472,5 đồng, ngoài ra được hưởng thêm phần giá trị nhà cấp 4 là 158.000.000 đồng. Tổng cộng bà Loan được hưởng: 3.672.302.472,5 đồng (Ba tỷ sáu trăm bảy mươi hai triệu ba trăm lẻ hai nghìn bốn trăm bảy mươi hai phẩy năm đồng).

Bà Phan Thị Tuyết Ngh được hưởng 3.514.302.472,5 đồng (Ba tỷ năm trăm mười bốn triệu ba trăm lẻ hai nghìn bốn trăm bảy mươi hai phẩy năm đồng)

Bà Phan Ngọc Ch được hưởng 3.514.302.472,5 đồng (Ba tỷ năm trăm mười bốn triệu ba trăm lẻ hai nghìn bốn trăm bảy mươi hai phẩy năm đồng).

Bà Phan Ngọc B được hưởng 3.978.054.945 đồng. Ngoài ra bà B được hưởng giá trị cây trồng trên đất là 461.000.000 đồng. Tổng cộng bà B được hưởng: 4.439.054.945 đồng (Bốn tỷ bốn trăm ba mươi chín triệu không trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng).

Ông Võ Văn H được hưởng 6.564.852.472,5 đồng. Ngoài ra được trừ ra giá trị xây dựng căn nhà đường H là 5.908.067.500 đồng. Tổng cộng ông H được hưởng 12.472.919.972,5 đồng (Mười hai tỷ bốn trăm bảy mươi hai triệu chín trăm mười chín nghìn chín trăm bảy mươi hai phẩy năm đồng).

Ông Lê Tấn D được hưởng 2.918.634.157,5 đồng (Hai tỷ chín trăm mười tám triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn một trăm năm mươi bảy phẩy năm đồng).

Ông Phan Hoàng L được hưởng 2.918.634.157,5 đồng (Hai tỷ chín trăm mười tám triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn một trăm năm mươi bảy phẩy năm đồng).

Bà Lê Thị Ngọc Tr được hưởng 2.918.634.157,5 đồng (Hai tỷ chín trăm mười tám triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn một trăm năm mươi bảy phẩy năm đồng).

Ông Võ Văn H được quyền nhận tài sản là nhà, đất tại địa chỉ đường H, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh và có nghĩa vụ hoàn tiền trong căn nhà đường H, Phường 9, Quận 5 cho các đồng thừa kế, cụ thể: Các ông (bà) Phan Văn Ph, Phan Ngọc L, Phan Ngọc B, Phan Thị Ngọc Th, Phan Ngọc Ch, Phan Thị Tuyết Ngh mỗi người 3.050.550.000 đồng, riêng các con của bà Th là Lê Tấn D, Phan Hoàng L, Lê Thị Ngọc Tr là 3.050.550.000 đồng + 5.241.600.000 đồng (tiền đất của bà Th), ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ, ông H có quyền liên hệ cơ quan chức năng có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng bộ, sang tên cho mình theo quy định đối với quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ đường H, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Q, bà Lê Thị Tr có nghĩa vụ chuyển đi chỗ khác, bàn giao lại căn nhà cấp 4 trên phần đất tại ấp 2 (nay là ấp P), xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre cho các đồng thừa kế của bà Võ Thị C.

Phần nhà đất và hoa lợi tại ấp 2 (nay là ấp P), xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre các đương sự có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án bán đấu giá để thi hành bản án. Sau khi trừ cho bà Phan Ngọc L 158.000.000 đồng (Tiền giá trị nhà trên đất), các chi phí đấu giá để thi hành án theo quy định của pháp luật, số tiền còn lại theo kết quả bán đấu giá được chia theo tỉ lệ như đã nêu trên, cụ thể: Các ông (bà) Phan Văn Ph, Võ Văn H, Phan Ngọc Ch, Phan Ngọc L, Phan Thị Tuyết Ngh, các con của bà Phan Thị Ngọc Th mỗi suất là 463.752.472,5 đồng. Bà Phan Ngọc B được hưởng một suất thừa kế và một phần công sức tương đương một suất thừa



kế là:  $463.752.472,5 \text{ đồng} \times 2 = 927.504.945 \text{ đồng} + 461.000.000 \text{ đồng tiền hoa lợi} = 1.388.504.945 \text{ đồng}$ .

Kể từ ngày các đương sự có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Võ Văn H chưa thi hành thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

## II. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phan Ngọc B chịu 112.439.054,9 đồng (Một trăm mười hai triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn không trăm năm mươi bốn phẩy chín đồng).

Bà Phan Ngọc L chịu 102.286.049,45 đồng (Một trăm lẻ hai triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn không trăm bốn mươi chín phẩy bốn mươi lăm đồng).

Bà Phan Ngọc Ch chịu 102.286.049,45 đồng (Một trăm lẻ hai triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn không trăm bốn mươi chín phẩy bốn mươi lăm đồng).

Bà Phan Thị Tuyết Ngh chịu 102.286.049,45 đồng (Một trăm lẻ hai triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn không trăm bốn mươi chín phẩy bốn mươi lăm đồng).

Ông Phan Văn Ph chịu 102.286.049,45 đồng. Ông Phong đã đóng tạm ứng án phí số tiền 31.005.000 đồng theo Biên lai thu số 08894 ngày 14/7/2015 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, do đó còn phải nộp thêm 71.281.049,45 đồng (Bảy mươi một triệu hai trăm tám mươi một nghìn không trăm bốn mươi chín phẩy bốn mươi lăm đồng).

Ông Võ Văn H chịu 119.806.452,5 đồng (Một trăm mười chín triệu tám trăm lẻ sáu nghìn bốn trăm năm mươi hai phẩy năm đồng).

Ông Lê Tấn D chịu 47.143.024,7 đồng. Ông Duy đã đóng tạm ứng án phí số tiền 21.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0044291 ngày 19/4/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, do đó còn phải nộp thêm 26.143.024,7 đồng (Hai mươi sáu triệu một trăm bốn mươi ba nghìn không trăm hai mươi bốn phẩy bảy đồng).

Bà Lê Thị Ngọc Tr chịu 47.143.024,7 đồng (Bốn mươi bảy triệu một trăm bốn mươi ba nghìn không trăm hai mươi bốn phẩy bảy đồng).

Ông Phan Hoàng L chịu 47.143.024,7 đồng (Bốn mươi bảy triệu một trăm bốn mươi ba nghìn không trăm hai mươi bốn phẩy bảy đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về các chi phí tố tụng khác, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 20/12/2018, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Phan Ngọc Ch, Phan Ngọc B, Phan Ngọc L có đơn kháng cáo đề nghị hủy một phần bản án sơ thẩm để xét xử lại.

Ngày 21/12/2018, nguyên đơn ông Phan Văn Ph có đơn kháng cáo đề nghị hủy một phần bản án sơ thẩm để xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Phan Văn Ph và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Ngọc Ch, Phan Ngọc B, Phan Ngọc L thay đổi yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Hội đồng xét xử:

+ Không chấp nhận ông Võ Văn H được hưởng giá trị xây dựng căn nhà đường H.

+ Không chấp nhận ông H được hưởng thêm 01 kỷ phần thừa kế do có công lao chăm sóc, bảo quản, gìn giữ tài sản.

+ Không đồng ý công nhận phần diện tích 5m x 13m nhà số đường H cho các con của bà Th.

+ Đề nghị xem xét lại giá trị tài sản tranh chấp theo hướng chấp nhận chứng thư thẩm định giá của Công ty cổ phần định giá Exim.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà B trình bày: Ông H không có công đóng góp vì ông H không bỏ tiền ra xây dựng căn nhà này, chỉ là đại diện đứng ra xây dựng, thực tế tiền để xây nhà là của bà C. Ông H không có công sức tu bổ, giữ gìn tài sản và chăm sóc cho bà C. Phần đất phía sau 5m x 13m là có nguồn gốc bà C mua lại của nhà nước; đây là vụ án chia thừa kế, không thuộc trường hợp đòi nhà đất nên Tòa án cấp sơ thẩm công nhận là không đúng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến khi giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng.

- Về nội dung: Bà C là người được cấp phép xây dựng nhưng ông H là người bỏ tiền ra xây dựng; các hợp đồng kỹ thuật thi công, lắp đặt đều do ông H thực hiện. Nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh bà C là người bỏ tiền ra xây dựng. Ông H được hưởng thêm 01 kỷ phần thừa kế do có công gìn giữ tài sản và chăm sóc cho bà C là phù hợp với quy định pháp luật. Việc công nhận phần nhà phía sau 5m x 13m cho bà Th là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; lời trình bày của các bên đương sự, kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên,*

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Phan Văn Ph và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Ngọc Ch, Phan Ngọc B, Phan Ngọc L làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về hàng thừa kế, người được hưởng di sản thừa kế:

Nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều thống nhất xác định bà Võ Thị C (chết năm 2010), có chồng là ông Phan Ngọc A (chết năm 1994), có các con chung gồm:

+ Bà Phan Ngọc B, sinh năm 1952.

+ Bà Phan Ngọc Ch, sinh năm 1953.

+ Bà Phan Ngọc L, sinh năm 1955.

+ Bà Phan Thị Ngọc Th (chết ngày 04/3/2009, có 03 người con là Lê Thị Ngọc Tr, sinh năm 1983; Lê Tấn D, sinh năm 1978; ông Phan Hoàng L, sinh năm 1985).

+ Bà Phan Thị Tuyết Ngh, sinh năm 1966.

+ Ông Phan Văn Ph, sinh năm 1959.

+ Ông Võ Văn H, sinh năm 1969.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định những người được hưởng di sản thừa kế của bà C bao gồm bà Phan Ngọc B, bà Phan Ngọc Ch, bà Phan Ngọc L, bà Phan Thị Tuyết Ngh, ông Phan Văn Ph, ông Võ Văn H và bà Phan Thị Ngọc Th (có các con gồm Lê Thị Ngọc Tr, Lê Tấn D, Phan Hoàng L).

[2.2] Về di sản bà Võ Thị C để lại:

Nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản của bà Võ Thị C để lại gồm:

+ Nhà đất tại số đường H, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; được UBND Quận 5 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số BA 301833 ngày 04/2/2010, đứng tên bà Võ Thị C.

+ Quyền sử dụng đất 18.500,2m<sup>2</sup> tại ấp 2 (nay là ấp P), xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; được UBND huyện C, tỉnh Bến Tre cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 3464 QĐ-UB ngày 14/9/2000, đứng tên bà Võ Thị C.

Bị đơn không đồng ý, cho rằng di sản của bà Võ Thị C chỉ bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất tại ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre;

+ Giá trị quyền sử dụng đất phần phía trước 5m x 19m nhà số đường H, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Phần đất phía sau 5m x 13m của nhà

đất số đường H thuộc quyền sở hữu của bà Phan Thị Ngọc Th và giá trị nhà thuộc quyền sở hữu của bị đơn do bị đơn là người đã bỏ tiền ra xây dựng.

Do đó, bị đơn yêu cầu chia quyền sử dụng đất 18.500,2m<sup>2</sup> tại ấp P theo pháp luật; giá trị quyền sử dụng đất phần phía trước 5m x 19m nhà số đường H, phần này bị đơn yêu cầu được hưởng 02 kỷ phần do có công sức bảo quản di sản.

[2.3] Đối với tài sản là nhà, đất tại số đường H:

Căn cứ các hợp đồng thi công nhà đường H ngày 27/2/2009 ký kết với Công ty cổ phần xây dựng Thiên Hưng; hợp đồng thi công hệ thống phòng cháy, chữa cháy, âm thanh... ký kết với Công ty cổ phần công nghệ an ninh viễn thông Thế Hệ Mới; hợp đồng lắp đặt hệ thống thang máy ngày 15/9/2009 với Công ty TNHH Kỹ thuật SEM; các phiếu thu mua vật liệu xây dựng... thể hiện người giao kết các hợp đồng và thanh toán cho việc thi công căn nhà đường H là ông Võ Văn H. Mặc dù bà C là người được cấp giấy phép xây dựng nhưng người thực hiện xây dựng công trình thực tế là ông H. Do đó, ông H xác định giá trị phần xây dựng căn nhà đường H thuộc quyền sở hữu của ông là có căn cứ.

Đối với phần diện tích đất phía sau 5m x 13m: Căn cứ Tờ ủy quyền giao trả chỗ ở lập ngày 28/01/1993 và Tờ biên nhận lập ngày 30/01/1993 của bà Khuru Thị Ngọc N thể hiện bà N đã nhận của bà Phan Thị Ngọc Th tổng cộng 05 cây vàng và cam kết giao trọn quyền sử dụng phần nhà 5m x 13m tại số đường H cho bà Th. Việc cam kết có sự xác nhận của bà Võ Thị C. Do đó, có căn cứ xác định quyền sử dụng phần diện tích đất này thuộc quyền sở hữu của bà Phan Thị Ngọc Th.

Như vậy, có căn cứ xác định phần di sản của bà Võ Thị C tại số đường H là giá trị quyền sử dụng đất phần diện tích 5m x 19m phía trước, mặt tiền đường H.

Theo Biên bản định giá ngày 20/4/2018 thì giá trị quyền sử dụng đất tại địa chỉ đường H là 29.646.000.000 đồng (tương ứng 180.000.000 đồng/m<sup>2</sup>); giá trị nhà là 5.908.067.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 35.554.067.500 đồng. Sau khi xét xử sơ thẩm thì nguyên đơn ông Phan Văn Ph và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Ngọc B, bà Phan Ngọc Ch và Phan Ngọc L có đơn yêu cầu định giá lại tài sản vì cho rằng mức giá đã định tại cấp sơ thẩm còn thấp. Ngày 09/7/2019, Hội đồng định giá tài sản do Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh thành lập đã tiến hành định giá tài sản và xác định: giá trị quyền sử dụng đất là 29.646.000.000 đồng (tương ứng 180.000.000 đồng/m<sup>2</sup>), giá trị nhà là 5.579.841 đồng (có sự giảm xuống do khấu hao tài sản). Xét thấy, sau khi xét xử sơ thẩm phía bị đơn không có kháng cáo, thống nhất với giá đã định; nguyên đơn và những người liên quan kháng cáo yêu cầu định giá lại vì giá đã định còn thấp. Tuy nhiên, giá trị tài sản sau khi Tòa cấp phúc thẩm tiến hành định giá lại thấp hơn giá đã định tại cấp sơ thẩm. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng giá đã định theo Biên bản định giá ngày 20/4/2018.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định phần đất 5m x 13m thuộc quyền sử dụng của bà Th nằm ở vị trí số 4 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có đơn giá 80.640.000 đồng/m<sup>2</sup>, tổng giá trị 5.241.600.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật. Như vậy, phần diện tích đất thuộc di sản của bà Võ Thị C 5m x 19m tại số đường H có giá trị 29.646.000.000 đồng - 5.241.600.000 đồng = 24.404.400.000 đồng.

Căn nhà đường H do ông Võ Văn H xây dựng, đồng thời kinh doanh cơ sở bán bao ôn định từ trước đến nay; có đóng góp công sức trong việc bảo quản di sản đồng thời chăm sóc nuôi dưỡng bà C cho đến lúc bà C chết. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chia cho ông H một phần công sức tương đương với 01 kỷ phần thừa kế và giao căn nhà cho ông H được nhận, hoàn trả giá trị thừa kế cho các đồng thừa kế còn lại là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2.4] Đối với di sản là 18.500,2m<sup>2</sup> quyền sử dụng đất tại ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre:

Các bên đương sự đều thống nhất giá trị quyền sử dụng đất này là di sản do bà Võ Thị C để lại; đồng thời thống nhất giá trị tài sản theo Biên bản định giá ngày 25/5/2018. Hiện trên mảnh đất có căn nhà cấp 4 do bà Phan Ngọc L tự xây dựng, được các đương sự trong vụ án thừa nhận nên khi chia di sản bà Loan được nhận lại 158.000.000 đồng giá trị nhà. Ngoài ra trên đất còn có 290 cây dừa đang thu hoạch, 3.000 cây chuối đang thu hoạch và 1.800 cây chuối nhỏ, bà B là người có công chăm sóc, tu bổ trên đất nên được hưởng phần giá trị cây trồng 461.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định cho bà B được hưởng thêm 01 kỷ phần thừa kế đối với tài sản là quyền sử dụng đất tại ấp P do có công sức gìn giữ tài sản là có căn cứ.

Ngoài ra, đối với việc phân chia di sản là quyền sử dụng đất 18.500,2m<sup>2</sup> tại ấp P các bên đương sự cũng thống nhất theo quyết định của bản án sơ thẩm; những người kháng cáo không kháng cáo về nội dung này.

[2.5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn; xác định hàng thừa kế và phân chia di sản thừa kế là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[3] Nguyên đơn ông Phan Văn Ph và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Ngọc Ch, Phan Ngọc B, Phan Ngọc L kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm có vi phạm thủ tục tố tụng do không đưa UBND Quận 5 vào tham gia tố tụng và giải quyết 02 quan hệ tranh chấp trong một vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế toàn bộ nhà đất tại đường H; trong đó có 01 phần nhà 5m x 13m phía sau người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Tấn D cho rằng thuộc quyền sử dụng của mẹ ông là bà Phan Thị Ngọc Th và yêu cầu được công nhận. Như vậy, để giải quyết toàn diện nội dung

vụ án thì cần phải xem xét cả yêu cầu của ông Lê Tấn D. Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết chung cả hai yêu cầu này là đúng quy định pháp luật.

Đối với việc yêu cầu phải đưa UBND Quận 5 vào tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử xét thấy về nội dung công nhận phần diện tích đất 5m x 13m thuộc quyền sử dụng của bà Phan Thị Ngọc Th đã được phân tích tại mục [2.3] là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm không hủy Giấy chứng nhận hay quyết định hành chính liên quan đến căn nhà đường H do UBND Quận 5 cấp mà chỉ xác định giá trị để tuyên trả cho các con của bà Th. Do đó, việc không đưa UBND Quận 5 vào tham gia tố tụng là không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của nguyên đơn ông Phan Văn Ph và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Ngọc Ch, Phan Ngọc B, Phan Ngọc L là không có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Phan Văn Ph, bà Phan Ngọc Ch, Phan Ngọc B, Phan Ngọc L phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Phan Văn Ph và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Ngọc Ch, Phan Ngọc B, Phan Ngọc L.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 1844/2018/DS-ST ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ các Điều 609, 612, 613, 649, 650, 651 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 4 của Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2019;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

I. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn ông Phan Văn Ph. Chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Tấn D.

1/. Xác định những người thừa kế của bà Võ Thị C là:

Bà Phan Ngọc B

Bà Phan Ngọc Ch

Bà Phan Ngọc L

Bà Phan Thị Ngọc Th, (chết ngày 04/3/2009)

Bà Phan Thị Tuyết Ngh

Ông Phan Văn Ph

Ông Võ Văn H

Bà Phan Thị Ngọc Th chết có các đồng thừa kế là: Lê Tấn D, Lê Thị Ngọc Tr, Phan Hoàng L.

2/. Di sản của bà C chết để lại là:

Phần đất có diện tích 5m x 19m phía trước tại số đường H, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh trị giá: 24.404.400.000 đồng (Hai mươi bốn tỷ bốn trăm lẻ bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

Quyền sử dụng đất tại ấp 2 (nay là ấp P), xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre trị giá: 3.710.019.780 đồng (Ba tỷ bảy trăm mười triệu không trăm mười chín nghìn bảy trăm tám mươi đồng).

Được phân chia như sau:

Ông Phan Văn Ph được hưởng 3.514.302.472,5 đồng (Ba tỷ năm trăm mười bốn triệu ba trăm lẻ hai nghìn bốn trăm bảy mươi hai phẩy năm đồng).

Bà Phan Ngọc L được hưởng 3.514.302.472,5 đồng, ngoài ra được hưởng thêm phần giá trị nhà cấp 4 là 158.000.000 đồng. Tổng cộng bà Loan được hưởng: 3.672.302.472,5 đồng (Ba tỷ sáu trăm bảy mươi hai triệu ba trăm lẻ hai nghìn bốn trăm bảy mươi hai phẩy năm đồng).

Bà Phan Thị Tuyết Ngh được hưởng 3.514.302.472,5 đồng (Ba tỷ năm trăm mười bốn triệu ba trăm lẻ hai nghìn bốn trăm bảy mươi hai phẩy năm đồng)

Bà Phan Ngọc Ch được hưởng 3.514.302.472,5 đồng (Ba tỷ năm trăm mười bốn triệu ba trăm lẻ hai nghìn bốn trăm bảy mươi hai phẩy năm đồng).

Bà Phan Ngọc B được hưởng 3.978.054.945 đồng. Ngoài ra bà B được hưởng giá trị cây trồng trên đất là 461.000.000 đồng. Tổng cộng bà B được hưởng: 4.439.054.945 đồng (Bốn tỷ bốn trăm ba mươi chín triệu không trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng).

Ông Võ Văn H được hưởng 6.564.852.472,5 đồng. Ngoài ra được trừ ra giá trị xây dựng căn nhà đường H là 5.908.067.500 đồng. Tổng cộng ông H được hưởng 12.472.919.972,5 đồng (Mười hai tỷ bốn trăm bảy mươi hai triệu chín trăm mười chín nghìn chín trăm bảy mươi hai phẩy năm đồng).

Ông Lê Tấn D được hưởng 2.918.634.157,5 đồng (Hai tỷ chín trăm mười tám triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn một trăm năm mươi bảy phẩy năm đồng).

Ông Phan Hoàng L được hưởng 2.918.634.157,5 đồng (Hai tỷ chín trăm mười tám triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn một trăm năm mươi bảy phẩy năm đồng).

Bà Lê Thị Ngọc Tr được hưởng 2.918.634.157,5 đồng (Hai tỷ chín trăm mười tám triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn một trăm năm mươi bảy phẩy năm đồng).

Ông Võ Văn H được quyền nhận tài sản là nhà, đất tại địa chỉ đường H, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh và có nghĩa vụ hoàn tiền trong căn nhà đường H, Phường 9, Quận 5 cho các đồng thừa kế, cụ thể: Các ông (bà) Phan Văn Ph, Phan Ngọc L, Phan Ngọc B, Phan Ngọc Ch, Phan Thị Tuyết Ngh mỗi người 3.050.550.000 đồng, riêng các con của bà Th là Lê Tấn D, Phan Hoàng L, Lê Thị Ngọc Tr là 3.050.550.000 đồng + 5.241.600.000 đồng (tiền đất của bà Th), ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ, ông H có quyền liên hệ cơ quan chức năng có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng bộ, sang tên cho mình theo quy định đối với quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ đường H, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Q, bà Lê Thị Tr có nghĩa vụ chuyển đi chỗ khác, bàn giao lại căn nhà cấp 4 trên phần đất tại ấp 2 (nay là ấp P), xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre cho các đồng thừa kế của bà Võ Thị C.

Phần nhà đất và hoa lợi tại ấp 2 (nay là ấp P), xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre các đương sự có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án bán đấu giá để thi hành bản án. Sau khi trừ cho bà Phan Ngọc L 158.000.000 đồng (Tiền giá trị nhà trên đất), các chi phí đấu giá để thi hành án theo quy định của pháp luật, số tiền còn lại theo kết quả bán đấu giá được chia theo tỉ lệ như đã nêu trên, cụ thể: Các ông (bà) Phan Văn Ph, Võ Văn H, Phan Ngọc Ch, Phan Ngọc L, Phan Thị Tuyết Ngh, các con của bà Phan Thị Ngọc Th mỗi suất là 463.752.472,5 đồng. Bà Phan Ngọc B được hưởng một suất thừa kế và một phần công sức tương đương một suất thừa kế là:  $463.752.472,5 \text{ đồng} \times 2 = 927.504.945 \text{ đồng} + 461.000.000 \text{ đồng}$  tiền hoa lợi = 1.388.504.945 đồng.

Kể từ ngày các đương sự có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Võ Văn H chưa thi hành thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

## II. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phan Ngọc B phải chịu 112.439.054,9 đồng (Một trăm mười hai triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn không trăm năm mươi bốn phẩy chín đồng).

Bà Phan Ngọc L phải chịu 102.286.049,45 đồng (Một trăm lẻ hai triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn không trăm bốn mươi chín phẩy bốn mươi lăm đồng).

Bà Phan Ngọc Ch phải chịu 102.286.049,45 đồng (Một trăm lẻ hai triệu hai



trăm tám mươi sáu nghìn không trăm bốn mươi chín phẩy bốn mươi lăm đồng).

Bà Phan Thị Tuyết Ngh phải chịu 102.286.049,45 đồng (Một trăm lẻ hai triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn không trăm bốn mươi chín phẩy bốn mươi lăm đồng).

Ông Phan Văn Ph phải chịu 102.286.049,45 đồng. Ông Phong đã đóng tạm ứng án phí số tiền 31.005.000 đồng theo Biên lai thu số 08894 ngày 14/7/2015 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, do đó còn phải nộp thêm 71.281.049,45 đồng (Bảy mươi một triệu hai trăm tám mươi một nghìn không trăm bốn mươi chín phẩy bốn mươi lăm đồng).

Ông Võ Văn H phải chịu 119.806.452,5 đồng (Một trăm mười chín triệu tám trăm lẻ sáu nghìn bốn trăm năm mươi hai phẩy năm đồng).

Ông Lê Tấn D phải chịu 47.143.024,7 đồng. Ông Duy đã đóng tạm ứng án phí số tiền 21.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0044291 ngày 19/4/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, do đó còn phải nộp thêm 26.143.024,7 đồng (Hai mươi sáu triệu một trăm bốn mươi ba nghìn không trăm hai mươi bốn phẩy bảy đồng).

Bà Lê Thị Ngọc Tr phải chịu 47.143.024,7 đồng (Bốn mươi bảy triệu một trăm bốn mươi ba nghìn không trăm hai mươi bốn phẩy bảy đồng).

Ông Phan Hoàng L phải chịu 47.143.024,7 đồng (Bốn mươi bảy triệu một trăm bốn mươi ba nghìn không trăm hai mươi bốn phẩy bảy đồng).

### III/. Án phí phúc thẩm:

Ông Phan Văn Ph, bà Phan Ngọc Ch, Phan Ngọc B, Phan Ngọc L, mỗi người phải chịu 300.000 đồng; được khấu trừ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0045988, 0045996, 0045998, 0045997 cùng ngày 10/01/2019 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã thực hiện xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- ĐS (11);
- Lưu VP(3), HS(2). 21b. MSL38.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Thủy**